

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 332/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-12-2023
V/v: “Ly hôn giữa chị N và anh D”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Lịch;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị N, sinh năm 1973. Hộ khẩu thường trú: Xóm 11, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: Số 5, đường số 6, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1971. Hộ khẩu thường trú: Xóm 11, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: Số 75/22/7A, đường số 48, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

(Chị N, anh D vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06-6-2023, bản tự khai ngày 05-10-2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn D đăng ký kết hôn ngày 02-6-1992 tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp. Từ năm 2010 đến nay, anh D cư xử không đúng mực đối với chị N và gia đình chị N; đôi khi anh D còn sử dụng vũ lực ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý của chị N. Mặc dù

vẫn chung sống cùng nhà nhưng chị N và anh D đã chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ năm 2019 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị N đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị N và anh D có hai con chung là Nguyễn Thị Nhân, sinh ngày 17-10-1993 và Nguyễn Văn Khải, sinh ngày 19-12-1998. Hiện cả hai con đều đã trưởng thành, tự lập được nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị N và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 13-10-2023, bị đơn anh Nguyễn Văn D có lời khai phù hợp với lời khai của chị N về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân. Quá trình chung sống, tuy vợ chồng đôi khi cũng có một vài mâu thuẫn nhỏ nhưng về cơ bản vẫn sống hạnh phúc, yêu thương nhau, cùng nhau làm việc, chăm sóc con chung. Khi biết được việc chị N xin ly hôn, anh D cũng đã nhờ gia đình động viên nhưng chị N không rút đơn. Anh D không nhất trí ly hôn, đề nghị chị N suy nghĩ lại để vợ chồng cùng nhau chia sẻ, hàn gắn tình cảm và lo cho các con.

Về con chung: Anh D công nhận vợ chồng có 02 con chung như chị N đã trình bày. Do các con đã thành niên nên anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong trường hợp chị N không rút đơn về đoàn tụ, anh D và chị N tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị N và bị đơn anh Nguyễn Văn D đều đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn D là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 02-6-1992. Quá trình chung sống, vợ chồng thường mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống không hợp. Chị N giữ yêu cầu xin ly hôn; anh D không nhất trí ly hôn do tình cảm vợ chồng chưa chấm dứt.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh D thì thấy: Mặc dù anh D không nhất trí ly hôn nhưng có thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trong quá trình chung sống. Sau khi chị N nộp đơn xin ly hôn, anh D đã nhờ gia đình động viên nhưng chị N kiên quyết xin ly hôn đã chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị N và

anh D đã thực sự chấm dứt. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị N đối với anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị N và anh D có hai con chung là Nguyễn Thị Nhân, sinh ngày 17-10-1993 và Nguyễn Văn Khải, sinh ngày 19-12-1998. Hiện hai con đều đã trưởng thành, tự lập được, chị N và anh D không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị N và anh D xin tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Trần Thị N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn D.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chị Trần Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002756 ngày 02-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Long;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

4.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Lịch

Đỗ Việt Hùng

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Long;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe